TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 10 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hiếu và bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh N - sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT, nơi ở: Thôn ĐX (nay là thôn TP), xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D - sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Thôn ĐX (nay là thôn TP), xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà, địa chỉ: Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị Thanh N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Tiến D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam năm 2007 và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm; anh D nghiện ma túy dẫn đến

thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập hành hạ chị về thể xác, tinh thần. Ngoài ra còn có mâu thuẫn khác giữa chị với gia đình nhà chồng. Năm 2018, anh D vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh D. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương L - sinh ngày 02/8/2009, Nguyễn Minh C - sinh ngày 21/4/2014 và Nguyễn Bảo C - sinh ngày 21/4/2014, hiện các cháu đang ở với chị. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả 03 cháu cho chị nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn Nguyễn Tiến D trình bày:* Về thời điểm kết hôn, thủ tục kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, anh nhất trí một phần trình bày của chị N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn; bản thân anh mải chơi, nghiện hút, đánh cãi chửi nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2018 do anh vi phạm pháp luật và bị kết án phạt tù. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Sau này ra tù anh sẽ tu chí làm ăn lương thiện. Vì vậy, anh không nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung như chị N trình bày; bản thân anh hiện nay đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí để chị N nuôi dưỡng cả 03 cháu và anh có trách nhiệm đóng góp nuôi con. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Xác minh tại địa phương , chính quyền và đoàn thể xã Thanh Phong cung cấp:* Chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn được khoảng 3 đến 4 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn . Nguyễn nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, anh D chơi bời, nghiện hút, không quan tâm đến gia đình. Ngoài ra, quan hệ giữa chị N với gia đình nhà chồng cũng không được hòa thuận, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2018, anh D vi phạm pháp luật và bị kết án phạt tù , vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay , không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, khả năng anh chị đoàn tụ là rất khó.

**** Tại phiên toà,***

- Nguyên đơn Phạm Thị Thanh N giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Tiến D. Về con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao các cháu Nguyễn Thị Phương L - sinh ngày 02/8/2009, Nguyễn Minh C - sinh ngày 21/4/2014 và Nguyễn Bảo C - sinh ngày 21/4/2014 cho chị Phạm Thị Thanh N nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh N có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Tiến D có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐX, xã TP, huyện TL, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, chị N và anh D thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Tiến D là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D nghiện ma túy, chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay do anh D vi phạm pháp luật và bị kết án phạt tù. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Việc chị N xin ly hôn anh D là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh D có 03 con chung là Nguyễn Thị Phương L - sinh ngày 02/8/2009, Nguyễn Minh C - sinh ngày 21/4/2014 và Nguyễn Bảo C - sinh ngày 21/4/2014, hiện các cháu đang ở với chị N. Chị N có yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 cháu và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng, anh D cũng nhất trí để chị N nuôi dưỡng con chung vì điều kiện hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù. Vì vậy, giao cả ba cháu Nguyễn Thị Phương L, Nguyễn Minh C và Nguyễn Bảo C cho chị N nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thanh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh N và anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao 03 con chung là Nguyễn Thị Phương L - sinh ngày 02/8/2009, Nguyễn Minh C - sinh ngày 21/4/2014 và Nguyễn Bảo C - sinh ngày 21/4/2014 cho chị Phạm Thị Thanh N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng theo biên lai số 04512 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh